

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN Đ
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 01/2018/DS-ST
Ngày 06-02-2018
V/v tranh chấp hợp đồng
tín dụng.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN Đ, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lương Thị Thùy

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đặng Kim Dũng
2. Ông Bùi Đắc Tuyên

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Dung - Thư ký Toà án nhân dân quận Đ, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Đ tham gia phiên tòa: Bà Đặng Thị Đạm - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 02 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân quận Đ, thành phố Hải Phòng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 32/ 2017/TLST-DS, ngày 10 tháng 11 năm 2017 về Tranh chấp hợp đồng tín dụng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2018/QĐXXST-DS ngày 11 tháng 01 năm 2018 và quyết định hoãn phiên tòa số 03 ngày 26 tháng 01 năm 2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại Cổ phần V (Viết tắt là Ngân hàng); địa chỉ trụ sở: Số 89 L, phường L, quận Đ, thành phố Hà Nội;

Đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D-Chủ tịch Hội đồng Quản trị Ngân hàng Thương mại Cổ phần V.

Người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Bà Trần Thị Thùy L-Giám đốc Công ty Luật L; địa chỉ: Số 16A/119 đường T, phường Đ, quận H, thành phố Hải Phòng (Theo Giấy ủy quyền số 3275/2017/UQ-VPB, ngày 19 tháng 5 năm 2017); có mặt tại phiên tòa.

2. *Bị đơn*: Chị Đàm Thị Trà G, sinh năm 1991. ĐKKHKT: Khu P, phường A, quận D, thành phố Hải Phòng; trú tại: Số 75 Trần Bá L, khu T, phường H, quận D, thành phố Hải Phòng; vắng mặt tại phiên tòa.

3. *Người có quyền lợi nghĩa vụ L quan*: Anh Ngô Đức T, sinh năm, 1986. ĐKKHKT và chỗ ở: Khu P, phường A, quận D, thành phố Hải Phòng; vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 25/5/2017 và bản tự khai cũng như trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn trình bày: Ngày 26/8/2014 ngân hàng và chị Đàm Thị Trà G ký hợp đồng tín dụng số 20140922-133024-0011. Theo hợp đồng tín dụng số tiền vay là 30.450.000đ; Thời hạn vay là 36 tháng; Lãi suất vay 35%/năm; Mục đích vay: tiêu dùng tín chấp; Phương thức cho vay: Trả góp gốc lãi hàng tháng. Sau khi ký kết hợp đồng ngân hàng đã giải ngân cho chị G. Trong quá trình vay đến ngày khởi kiện chị G mới trả cho ngân hàng số tiền là: 12.324.000đ (trong đó gốc: 4.621.003đ, lãi là 7.702.997đồng). Đến nay thời hạn vay đã hết, tính đến ngày 01/10/2017 bà Đàm Thị Trà G còn nợ ngân hàng số tiền là: 37.816.000đ (trong đó nợ gốc: 25.828.997đồng, nợ lãi: 11.987.003đồng). Yêu cầu chị G phải trả cho ngân hàng số tiền nêu trên.

Bị đơn trình bày: Ngày 26/8/2014 chị có vay của Ngân hàng TMCP V số tiền 30.450.000đ, theo Hợp đồng tín dụng số 20140922-133024-0011. Thời hạn vay là 36 tháng; Mục đích vay: tiêu dùng tín chấp; Từ ngày vay đến nay chị đã trả được số tiền là 12.324.000đ. Quan điểm của chị là chị sẽ có trách nhiệm trả cho ngân hàng số tiền là 37.816.000đ, trong đó nợ gốc 25.828.997đồng, nợ lãi: 11.987.003đồng. Do hiện nay chị đang không có việc làm nên không trả được nợ cho ngân hàng. Chị sẽ có trách nhiệm trả nợ, nhưng sẽ trả cho ngân hàng số tiền là 1.000.000đ/tháng vào ngày 25 hàng tháng, bắt đầu từ ngày 25/01/2018.

Ý kiến của người có quyền lợi nghĩa vụ L quan: Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án và giấy triệu tập cho anh Ngô Đức T nhưng anh T không đến Tòa án. Tòa án đến gia đình anh Ngô Đức T thể hiện quan điểm: Anh và chị G là vợ chồng nhưng không hạnh phúc nên đã ly hôn năm 2016. Trong quá trình sinh sống, năm 2014 cô G có vay ngân hàng V trên 30 triệu đồng. Cô G vay số tiền đó tiêu một mình, tôi không biết, không L quan, nên không có nghĩa vụ trả nợ, cô G vay thì cô G có nghĩa vụ trả nợ. Tòa án tiến hành ghi lại quan điểm nhưng anh T không ký vào biên bản.

Ngày 20/12/2017, 11/01/2018 Tòa án tiến hành hòa giải nhưng không hoà giải được do bị đơn và người có nghĩa vụ L quan trong vụ án vắng mặt.

Ngày 11/01/2018, Tòa án ra quyết định đưa vụ án ra xét xử và đã tổng đạt hợp lệ nhưng bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt không lý do. Tòa án ra quyết định hoãn phiên tòa và ấn định lại phiên tòa vào hồi 8h ngày 06/02/2018.

Tại phiên tòa: Nguyên đơn vẫn giữ yêu cầu khởi kiện, và yêu cầu chị Đàm Thị Trà G phải thanh toán cho Ngân hàng tính đến ngày 01/10/2017 chị Đàm Thị Trà G còn nợ ngân hàng số tiền là: 37.816.000 đồng (trong đó nợ gốc: 25.828.997 đồng, nợ lãi: 11.987.003 đồng), ngân hàng không yêu cầu lãi từ ngày 01/10/2017 đến ngày xét xử, và yêu cầu chị Đàm Thị Trà G phải chịu tiền lãi của số nợ gốc chậm trả theo mức lãi suất đã được các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng kể từ sau ngày xét xử sơ thẩm. Mặc dù chị G ký kết hợp đồng tín dụng trong thời kỳ hôn nhân với anh T, nhưng chỉ mình chị G ký hợp đồng vay nên Ngân hàng chỉ yêu cầu chị G phải có trách nhiệm trả nợ.

Quan điểm của đại diện Viện Kiểm sát tham gia phiên tòa về việc tuân theo pháp luật tố tụng và ý kiến về việc giải quyết vụ án như sau:

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn đều đúng với quy định của pháp luật.

Bị đơn, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan chưa chấp hành đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình được quy định tại Điều 70, Điều 71 và Điều 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng về số tiền gốc, lãi cũng như yêu cầu bổ sung của nguyên đơn tại phiên tòa về số tiền lãi trên số nợ gốc theo thỏa thuận trong Hợp đồng đã được ký kết giữa hai bên, thời điểm tính lãi kể từ sau ngày xét xử sơ thẩm. Về án phí: Chị Đàm Thị Trà G phải nộp toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Quan hệ pháp luật có tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án, tranh chấp giữa Ngân hàng và chị Đàm Thị Trà G là tranh chấp Hợp đồng tín dụng, mục đích vay tiền của chị G là để phục vụ cho tiêu dùng nên được xác định là tranh chấp dân sự thuộc thẩm quyền của Tòa án. Chị Đàm Thị Trà G. ĐKHKT: Khu P, phường A, quận D, thành phố Hải Phòng; trú tại: Số 75 Trần Bá L, khu T, phường H, quận D, thành phố Hải Phòng nên tranh chấp này thuộc

thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận D, thành phố Hải Phòng theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Mặc dù đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng chị G và anh T vẫn vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án và vắng mặt lần thứ hai tại phiên tòa không có lý do nên Hội đồng xét xử vẫn áp dụng quy định tại khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự để tiến hành xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án xét thấy chị G vay nợ trong thời kỳ hôn nhân với anh T, nhưng thu thập lời khai của anh T thể hiện quan điểm không biết việc chị G vay và chị G dùng để làm gì nên chị G phải có trách nhiệm trả nợ cho Ngân hàng, anh không có trách nhiệm trả nợ. Trong đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay đại diện Ngân hàng cũng chỉ yêu cầu chị G là người trực tiếp ký hợp đồng vay phải trả toàn bộ khoản vay cho Ngân hàng. Mặt khác trong bản tự khai chị G cũng thể hiện chị vay và có trách nhiệm trả nợ cho Ngân hàng. Do đó việc Ngân hàng yêu cầu chị G trả nợ, không yêu cầu anh T phải có trách nhiệm L đới cùng trả nợ là phù hợp. Chỉnh vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy anh T không có nghĩa vụ L quan tới số tiền Ngân hàng đòi chị G nên xác định anh T không có nghĩa vụ L quan đến vụ án.

[2] Do hợp đồng tín dụng đã ký kết giữa Ngân hàng và chị Đàm Thị Trà G được thực hiện từ ngày 26/8/2014 nên cần áp dụng các quy định của Bộ luật Dân sự năm 2005 và Luật các Tổ chức tín dụng năm 2010 để giải quyết vụ án.

[3] Về nội dung: Ngân hàng và chị G đã ký kết Hợp đồng tín dụng số 20140922-133024-0011, ngày 26/8/2014, số tiền vay 30.450.000 đồng trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, các chủ thể tham gia ký kết có đầy đủ năng lực trách nhiệm dân sự, hình thức và nội dung hợp đồng phù hợp với các quy định của pháp luật, không trái đạo đức xã hội nên làm phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên. Quá trình thực hiện hợp đồng chị G đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán, tính đến ngày 01/10/2017, chị G còn nợ lại Ngân hàng tổng số tiền là 37.816.000đồng ; trong đó nợ gốc: 25.828.997đồng, nợ lãi: 11.987.003đồng, Ngân hàng khởi kiện yêu cầu chị G phải trả nợ số tiền này là có cơ sở, cần chấp nhận.

Về yêu cầu không tính lãi từ ngày 02/10/2017 đến ngày xét xử của nguyên đơn thể hiện ý chí tự nguyện, không vi phạm đạo đức xã hội, phù hợp với các quy định của pháp luật và có lợi cho bị đơn nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Xét yêu cầu bổ sung của nguyên đơn tại phiên tòa về việc buộc bị đơn phải chịu lãi suất của số tiền gốc 25.828.997đồng theo mức lãi suất đã thỏa

thuận trong hợp đồng kể từ ngày 07/02/2018 đến khi trả hết nợ. Yêu cầu này của nguyên đơn là có cơ sở, phù hợp với thỏa thuận đã được VPBank và chị G ký kết trong hợp đồng tín dụng, phù hợp với quy định của pháp luật nên cần được chấp nhận.

[4] Về án phí: Yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng đối với bị đơn là chị G được Tòa án chấp nhận nên chị G phải nộp toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 1 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14, hoàn trả Ngân hàng toàn bộ số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự quận D, thành phố Hải Phòng.

[5] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Khoản 3 Điều 26, Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39, Khoản 1 Điều 147, Khoản 2 Điều 227 và Khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Luật phí và lệ phí, Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14.

Các Điều 471; Điều 474; Điều 476 Bộ luật Dân sự năm 2005;

Các Điều 90, Điều 91, Điều 94, Điều 95, Điều 98 của Luật các Tổ chức tín dụng,

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần V đối với chị Đàm Thị Trà G.

2. Buộc chị Đàm Thị Trà G phải trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần V tính đến ngày 01/10/2017 với tổng số tiền là 37.816.000 (Ba mươi bảy triệu tám trăm mười sáu nghìn) đồng ; trong đó nợ gốc: 25.828.997 (Hai mươi lăm triệu tám trăm hai mươi tám nghìn chín trăm chín mươi bảy) đồng, nợ lãi: 11.987.003 (Mười một triệu chín trăm tám mươi bảy nghìn không trăm linh ba) đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm chị Đàm Thị Trà G còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất

mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này.

3. Về án phí: Chị Đàm Thị Trà G phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 1.890.800 (Một triệu tám trăm chín mươi nghìn tám trăm) đồng .

Hoàn trả Ngân hàng Thương mại cổ phần V 945.000 (*Chín trăm bốn mươi lăm nghìn*) đồng đã nộp tạm ứng theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 14021 ngày 03/11/2017 tại Chi cục Thi hành án Dân sự quận D, thành phố Hải Phòng.

4. Về quyền kháng cáo: Ngân hàng thương mại cổ phần V được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Chị Đàm Thị Trà G được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Anh Ngô Đức T được quyền kháng cáo phần có L quan trong bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND quận D;
- VKSND TP Hải Phòng;
- Chi cục THADS Q.D,
- Dương sự;
- Lưu: Hồ sơ, VP.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lương Thị Thùy